

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HSPT

Ngày 28 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Duy Luân và bà Lương Hải Yên

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

1. *Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972 tại Thái Bình; nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T; vợ là chị Phạm Thị H và có 02 con; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 130-QĐ/UBKTHU ngày 02/3/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. *Nguyên đơn dân sự:* Trường Tiểu học N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Lương Thị H, sinh năm 1970 – Hiệu trưởng. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng:* Do không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01/02/2016, Nguyễn Xuân T được phân công giữ chức vụ kế toán của Trường tiểu học N II, xã H, huyện H. Nhiệm vụ của bị cáo T là quản lý, giám sát toàn bộ hồ sơ tài chính của nhà trường, hoạch toán các khoản thu, chi tài chính, chuyển lương, phụ cấp và các khoản phụ cấp khác. Ngày 01/8/2018, trường Tiểu học N II sáp nhập với trường Tiểu học N I thành trường Tiểu học N do bà Lương Thị H là Hiệu trưởng, Nguyễn Xuân T vẫn được phân công làm kế toán và được giao quản lý 01 máy tính có phần mềm kế toán cài đặt sẵn mẫu giấy rút dự toán ngân sách. Bị cáo T nắm rõ nguồn gốc, số tiền có trong tài khoản của nhà trường tại Kho bạc Nhà nước huyện Hưng Hà, hiểu rõ các quy định về kiểm soát các khoản chi phí ngân sách qua kho bạc Nhà nước đối với các khoản chi ngân sách dưới 20.000.000 đồng chỉ cần giấy rút dự toán ngân sách, có chữ ký của kế toán và chủ tài khoản là có thể chuyển được tiền từ tài khoản của đơn vị mình đến đơn vị khác nên khi cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Xuân T đã làm giả giấy rút dự toán ngân sách, kê khống nội dung thanh toán, số hóa đơn, số tiền thanh toán, đơn vị thanh toán, đơn vị nhận tiền, giả mạo chữ ký của bà H, lấy dấu đóng lên phần chữ ký của bà H rồi mang đến kho bạc Nhà nước huyện Hưng Hà thực hiện các giao dịch chuyển khoản, chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước cấp cho trường Tiểu học N II và trường Tiểu học N để chi các hoạt động thường xuyên với tổng số tiền là 94.135.000 đồng. Cụ thể các lần chuyển tiền như sau:

+ Từ tháng 01/2018 đến tháng 7/2018, Nguyễn Xuân T đã 07 lần làm giả giấy rút dự toán ngân sách để giao dịch chuyển khoản số tiền 66.685.000 đồng từ tài khoản số 9523.3.1019524 của trường tiểu học N II đến tài khoản số 340.721.504.6393 của anh Phạm Đình Q (bạn bị cáo) tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Hưng Hà. Anh Q không biết về nguồn gốc số tiền này. Các lần chuyển khoản như sau:

- Lần 1: Ngày 06/02/2018, chuyển khoản 6.500.000 đồng, nội dung thanh toán tiền mua sách tham khảo, hướng dẫn.

- Lần 2: Ngày 18/3/2018, chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng, nội dung thanh toán mua văn phòng phẩm.

- Lần 3: Ngày 27/3/2018, chuyển khoản 9.970.000 đồng, nội dung thanh toán tiền mua dụng cụ thể thao, đệm nhảy, bong vợt laket.

- Lần 4: Ngày 27/5/2018, chuyển khoản 18.200.000 đồng, nội dung thanh toán tiền chống thấm, làm mái tôn nhà trường.

- Lần 5: Ngày 11/6/2018, chuyển khoản 10.655.000 đồng, nội dung thanh toán tiền mua văn phòng phẩm, giáo án, giấy in.

- Lần 6: Ngày 11/7/2018, chuyển khoản 9.150.000 đồng, nội dung thanh toán tiền mua sách, truyện tham khảo.

- Lần 7: Ngày 31/7/2018, chuyển khoản 6.210.000 đồng, nội dung thanh toán tiền mua văn phòng phẩm, giáo án, giấy in, bìa.

Sau khi chuyển được tiền, bị cáo nhờ anh Q rút tiền 06 lần, 01 lần bị cáo mượn thẻ, xin mật khẩu thẻ của anh Q và tự đi rút tiền.

+ Từ tháng 8/2018 đến tháng 11/2018, bị cáo T 02 lần làm giả giấy rút dự toán ngân sách để giao dịch chuyển khoản số tiền 27.450.000 đồng từ tài khoản số 9523.3.1019524 của trường tiểu học N đến tài khoản số 340.720.524.295 của con gái bị cáo là Nguyễn Thị Lan A tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Hưng Hà. Bị cáo là người quản lý và biết mật khẩu thẻ ngân hàng này. Các lần chuyển khoản như sau:

- Lần 1: Ngày 15/11/2018, chuyển khoản 17.800.000 đồng, nội dung thanh toán hợp đồng sửa đường điện.

- Lần 2: Ngày 30/11/2018, chuyển khoản 9.650.000 đồng, nội dung thanh toán mua dụng cụ thể thao, bóng đệm, cầu, lưới.

Bản án số 47/2020/HSST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự: Cấm Nguyễn Xuân T đảm nhiệm chức vụ thời hạn 03 (ba) năm, tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo T tự nguyện bồi thường cho Trường tiểu học N số tiền 94.135.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/6/2020, bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về để nuôi con, đoàn tụ gia đình, xây dựng lại cuộc sống, phụng dưỡng bố đã già yếu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày: hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ, bố mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng nay đã già yếu, bệnh tật cần phải được chăm sóc, bản thân bị cáo mắc bệnh tiểu đường, sức khỏe không tốt, bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã khắc phục thiệt hại cho nhà trường. Với những lý do này bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo Nguyễn Xuân T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, giảm hình phạt cho bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng

11/2018, bị cáo T đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình làm giả 09 giấy rút dự toán ngân sách, giả mạo chữ ký của Hiệu trưởng, kê khống nội dung thanh toán, số hóa đơn, số tiền thanh toán, đơn vị thanh toán, đơn vị nhận thanh toán để chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước cấp cho trường tiểu học N II và trường tiểu học N với tổng số tiền 94.135.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức gây thiệt hại về tài sản của trường Tiểu học N và trường tiểu học N II. Bị cáo phạm tội nhiều lần, gây thiệt hại lớn cho nhà trường, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo buộc phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, được hưởng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho nhà trường, bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, sau phiên tòa sơ thẩm tập thể lãnh đạo và cán bộ nhà trường đã làm đơn đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo nên xét thấy mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, sửa bản án sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấm bị cáo Nguyễn Xuân T đảm nhiệm chức vụ kế toán thời hạn 03 (ba) năm, tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 28/8/2020.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h. Hưng Hà;
- Chi cục THADS h. Hưng Hà;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Hà**

